

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030 và năm 2026 xã Bình Lư

Căn cứ Công văn số 3028/SKHCN-VP ngày 24/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu về việc xây dựng Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026.

UBND xã Bình Lư xây dựng Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ “Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH, CN, ĐMST&CDS; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ”.

1.1. Về công tác chỉ đạo và xây dựng thể chế

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ KH, CN, ĐMST & CDS đảm bảo kịp thời. Các kế hoạch được xây dựng chi tiết, có lộ trình rõ ràng, bám sát các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.¹

1.2. Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước

Kết nối và vận hành ổn định mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) tại

¹ - Quyết định số 71/QĐ-UBND 07/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Bình Lư;

- Quyết định số 72/QĐ-BCĐ 08/7/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Bình Lư;

- Quyết định số 374/QĐ-UBND 29/8/2025 của UBND xã Bình Lư về việc Thành lập Tổ Chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã Bình Lư;

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.

- Quyết định số 66/QĐ-UBND, ngày 03/7/2025 của UBND xã về thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính (Gọi tắt là Tổ Ứng cứu) tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Bình Lư.

trụ sở UBND xã, giúp đảm bảo đường truyền dữ liệu riêng biệt, an toàn và bảo mật phục vụ công tác điều hành, gửi nhận văn bản, chỉ đạo thông suốt với cấp trên:

100% cán bộ, công chức xã hiện nay đã sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc bảo đảm xử lý hồ sơ, công việc hoàn toàn trên môi trường mạng, tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn và nâng cao hiệu quả làm việc.

UBND xã đã triển khai chữ ký số cá nhân cho toàn bộ lãnh đạo và chuyên viên chuyên môn, qua đó đẩy nhanh quy trình xử lý văn bản nội bộ, đảm bảo tính pháp lý, bảo mật và minh bạch trong điều hành.

Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt trên 70%, với các thủ tục chủ yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn... Điều này giúp người dân tiết kiệm thời gian đi lại, chi phí in ấn hồ sơ và từng bước làm quen với các tiện ích số trong hành chính công.

Trên 80% cán bộ, công chức xã đã được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Nội dung tập huấn tập trung vào: Kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý công việc; kỹ năng sử dụng thiết bị văn phòng thông minh; cách tra cứu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, app dịch vụ công, khai báo y tế, BHXH số, giáo dục số...

1.3. Phát triển kỹ năng số và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức

Xã bước đầu hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số tại các bản, tập hợp từ cán bộ bản, đoàn viên thanh niên, giáo viên, cán bộ y tế thôn bản... Những người này được gọi là Tổ Công nghệ số cộng đồng (theo hướng dẫn của tỉnh), có vai trò hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng số, giải thích chính sách, hướng dẫn thao tác thực tế.

1.4. Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý

UBND xã đã từng bước thực hiện số hóa hồ sơ giấy sang dạng điện tử, đặc biệt là: Hồ sơ hộ tịch (khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn...); hồ sơ đất đai, xây dựng, dữ liệu hộ gia đình, dân cư phục vụ quản lý an ninh, y tế, giáo dục.

1.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng

UBND xã triển khai tuyên truyền chuyển đổi số tới người dân qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm nông thôn, vùng cao, gồm: Hệ thống loa truyền thanh không dây của xã và các bản; nhóm Zalo cộng đồng tại từng bản – đăng tải nhanh chóng các hướng dẫn về sử dụng VNeID, BHXH số, đăng ký học trực tuyến, theo dõi tiêm chủng, thanh toán không tiền mặt...

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, UBND xã đã thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, triển khai một cách chủ động, quyết liệt và toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra.

Kết quả thực hiện tính đến tháng 9 năm 2025 đã đạt được nhiều kết quả đột phá, cụ thể như sau:

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND xã luôn chú trọng, chủ động thực hiện các nhiệm vụ gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tới các tổ chức, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh để đưa các quy định của pháp luật về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đi vào đời sống.

Kiện toàn bộ máy chỉ đạo: thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Để cụ thể hóa Nghị quyết, các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; UBND xã đã khẩn trương xây dựng và ban hành các kế hoạch để thúc đẩy chuyển đổi số một cách liên thông, đồng bộ và hiệu quả hơn.²

2.2. Kết quả thực hiện

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành, công khai và niêm yết đầy đủ các danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã; đồng thời chú trọng hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông, công khai và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

a. Việc chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị

Về bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ 01/7/2025 đến nay: Chưa có kinh phí.

100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% trung tâm các bản trên địa bàn xã có hệ thống internet đến trung tâm bản.

Lĩnh vực y tế: Triển khai tiếp nhận khám, chữa bệnh BHYT dùng căn cước, ứng dụng VNeID thay cho thẻ BHYT, tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đầy đủ thông tin theo quy định kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, kết nối với nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế để kết nối với ứng dụng VNeID.

² Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã về việc thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 27/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã về triển khai Phong trào Bình dân học vụ trên địa bàn xã Bình Lư.

Lĩnh vực giáo dục: Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo; thực hiện quản lý điện tử 100% dữ liệu học sinh và dữ liệu giáo viên, nhân viên trên phần mềm edu CSDL ngành. 100% các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện thanh toán song song tiền mặt và chuyển khoản, 100% học liệu số được triển khai.

b. Về phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Quán triệt, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập tham gia các khóa học trên Cổng thông tin “Bình dân học vụ số tỉnh Lai Châu”, nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Công an chủ trì.

c. Thực hiện chế độ báo cáo

Nghiêm túc thực hiện báo cáo hằng ngày trên hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa chỉ: <https://nq57.vn/>.

3. Hạn chế

Mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực ban đầu, song quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) tại xã Bình Lư trong giai đoạn 2021–2025 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại, cụ thể:

3.1. Thiếu nguồn nhân lực chuyên môn, chuyên trách

UBND xã chưa có công chức có chuyên môn về KH&CN, công nghệ thông tin hoặc chuyển đổi số, trong khi khối lượng công việc liên quan ngày càng nhiều, yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao và năng lực tiếp cận công nghệ mới; còn ngại thay đổi, thiếu kỹ năng hướng dẫn người dân, nhất là người lớn tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ số, tạo ra khoảng cách trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng.

3.2. Hạ tầng số chưa đồng bộ, chất lượng thấp

Kết nối Internet chưa ổn định, tình trạng mạng chập chờn, tốc độ truy cập thấp, gây khó khăn trong việc truy cập hệ thống thông tin điện tử, sử dụng phần mềm quản lý hay giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

Việc người dân sử dụng các thiết bị thông minh chưa đồng bộ là một rào cản lớn trong quá trình triển khai các ứng dụng di động và dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng điện thoại thông minh, cũng như trong công tác phổ cập, cung cấp thông tin đến người dân.

III. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt trong phát triển KT-XH tại xã Bình Lư. Hình thành chính quyền số hiệu quả, kinh tế số bền vững và xã hội số toàn diện.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu ngành, bảo đảm tất cả các cơ quan, đơn vị được kết nối, quản trị bằng nền tảng số; phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo của cán bộ, công chức, Nhân dân. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số, năng lực nghiên cứu - sáng tạo, làm chủ công nghệ mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng AI trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ và kiểm tra đánh giá, hình thành hệ sinh thái học tập số hiện đại, cá thể hóa, công bằng, đảm bảo mọi công dân được tiếp cận đầy đủ các điều kiện học tập trong môi trường số.

2. Mục tiêu cụ thể

- (1). Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tối thiểu 45%.
- (2). Có $\geq 45\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.
- (3). Có $\geq 3,0\%$ tổng chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- (4). Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- (5). 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- (6). 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- (7). Có $\geq 70\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- (8) Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- (9). Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- (10). Có $\geq 50\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- (11). Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- (12). Phần đầu bố trí tỉ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền về công tác KH, CN, ĐMST & CDS; chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, giám sát tiến độ và kết quả triển khai các nội dung theo kế hoạch.

UBND xã bố trí ngân sách thường xuyên hàng năm cho các hoạt động KH, CN, ĐMST & CDS; ưu tiên phân bổ từ nguồn sự nghiệp KH&CN, nguồn nông thôn mới, nguồn cải cách hành chính...

Lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số vào các kế hoạch đầu tư công trung hạn và chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là: Chương trình nông thôn mới nâng cao; chương trình phát triển kinh tế số nông thôn; chương trình phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp: Kêu gọi doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel..) tài trợ hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối, phần mềm quản lý.

Tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên đề thường xuyên cho cán bộ, công chức, giáo viên, đoàn thể với chủ đề: Kỹ năng sử dụng phần mềm công vụ, văn phòng điện tử, phân tích dữ liệu, sử dụng VNeID, BHXH số, an toàn thông tin cá nhân...

Phát động phong trào thi đua rộng khắp trong toàn xã với các chủ đề thiết thực như: “Công dân số thông minh” – mỗi người dân biết sử dụng ít nhất 01 nền tảng số trong đời sống hàng ngày; “Gia đình số” – mỗi hộ gia đình có 01 người biết sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; “Học tập số suốt đời” – nâng cao khả năng học trực tuyến, cập nhật công nghệ mới cho mọi độ tuổi.

Các chương trình, dự án CDS phải được lập kế hoạch và báo cáo theo Nguyên tắc 6 Rõ: **“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”**.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2025; XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST&CDS

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt

UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thông qua cuộc họp cơ quan và các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động.

Đồng thời, cũng tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên

chức trong đơn vị. Thông qua các hoạt động này công chức, viên chức, người lao động đã nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng, vai trò chiến lược của chuyển đổi số trong xây dựng và phát triển.

2. Kết quả ban đầu về kiện toàn tổ chức

Thực hiện NĐ 150: Chủ tịch UBND trực tiếp phụ trách công tác CDS, ĐMST và giao phòng chuyên môn (Phòng Văn hóa – Xã hội) tham mưu, tổ chức ứng dụng tiến bộ KH&CN, CDS, và xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước.

Nhân lực: Công chức được phân công thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn mới về CDS/KH&CN, tuy nhiên, việc bố trí cán bộ chuyên trách chính thức (đáp ứng yêu cầu về trình độ và đãi ngộ) vẫn đang trong quá trình kiện toàn và đào tạo (theo tinh thần của NQ 57 và NĐ 150).

3. Kết quả ban đầu về ứng dụng CDS

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm trang bị kỹ năng ứng dụng các công cụ AI tiên tiến (ChatGPT,...) vào công việc văn phòng, nâng cao hiệu suất lao động; xây dựng chuyên mục phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, giáo viên các văn bản về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Hành chính công: Xã đã tập trung rà soát 100% thủ tục hành chính, chuẩn bị nguồn lực để tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC) mức độ 3, 4, hướng tới mục tiêu 100% hồ sơ công việc nội bộ được xử lý trên môi trường mạng – Trừ văn bản mật).

UBND xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử tích hợp chữ ký số;

100% cán bộ, công chức xã thực hiện xử lý công việc trên hệ thống điện tử;

Một số bản vùng thuận lợi đã tiếp cận được mạng cáp quang và dịch vụ Internet ổn định.

Kiến toàn tổ công nghệ số cộng đồng tại 35 bản.

Số hóa hồ sơ hộ tịch, quản lý dân cư, đăng ký tạm trú, giấy tờ hành chính.

4. Hạn chế trong năm 2025

Thiếu công chức có chuyên ngành công nghệ thông tin khó khăn trong quá trình tham mưu, triển khai thực hiện.

Một số bản chưa có kết nối Internet ổn định, việc triển khai dịch vụ công

trực tuyến còn gặp khó khăn.

Người dân ở còn ngại tiếp cận công nghệ, tỷ lệ sử dụng VNeID còn hạn chế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

1. Mục tiêu năm 2026

Tạo bước khởi động vững chắc cho giai đoạn 2026 - 2030, tập trung nâng cao nhận thức, củng cố hạ tầng, đào tạo đội ngũ, triển khai thí điểm một số mô hình KH, CN, ĐMST và CDS trong giáo dục. Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm; ban hành kế hoạch chi tiết cho từng nhiệm vụ. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức được tập huấn cơ bản về kỹ năng số; sử dụng trợ lý ảo AI vào trong công việc góp phần đạt hiệu quả năng suất làm việc.

Duy trì, nâng cao hiệu quả các kết quả đã đạt được năm 2025.

Từng bước triển khai đồng bộ các nền tảng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tăng cường năng lực số cho cán bộ và người dân, đảm bảo chuyển đổi số thực chất, bền vững và toàn dân tham gia.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Phát triển hạ tầng số: Trang bị máy tính cấu hình cao, máy scan...Cài đặt phần mềm bảo mật, hệ thống tường lửa và chống mã độc.

2.2. Xây dựng chính quyền số

Đồng bộ liên thông việc trao đổi công việc phần mềm quản lý văn bản giữa UBND xã, Đảng ủy, MTTQ, các đoàn thể.

Tích hợp chữ ký số, văn bản điện tử, lịch làm việc điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng AI trong công việc. Số hóa và quản lý toàn trình các hồ sơ, công việc hành chính, tích hợp dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, hộ tịch...).

2.3. Kinh tế số

Khuyến khích người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhỏ ứng dụng công nghệ số trong giao dịch, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ xây dựng mã số mã vạch, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc cho 01 sản phẩm OCOP tiêu biểu

2.4. Xã hội số: Tăng cường tiếp cận thông tin, dịch vụ công, giáo dục, y tế, truyền thông qua thiết bị và nền tảng số.

2.3. Đào tạo kỹ năng số và truyền thông

Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng số cho: cán bộ, công chức xã, tổ công nghệ số

cộng đồng bản về chuyển đổi số.

Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số cho mọi người” phát trên loa truyền thanh 1 - 2 lần/tuần, chia sẻ qua Zalo bản.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền về công tác KH, CN, ĐMST & CDS; chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ, giám sát tiến độ và kết quả triển khai các nội dung theo kế hoạch.

UBND xã bố trí ngân sách thường xuyên cho các hoạt động KH, CN, ĐMST & CDS; ưu tiên phân bổ từ nguồn sự nghiệp KH&CN, nguồn nông thôn mới, nguồn cải cách hành chính...

Lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là: Chương trình nông thôn mới nâng cao; chương trình phát triển kinh tế số nông thôn; chương trình phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp: Kêu gọi doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel..) tài trợ hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối, phần mềm quản lý.

Tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên đề thường xuyên cho cán bộ, công chức, giáo viên, đoàn thể với chủ đề: Kỹ năng sử dụng phần mềm công vụ, văn phòng điện tử, phân tích dữ liệu, sử dụng VNeID, BHXH số, an toàn thông tin cá nhân...

Phát động phong trào thi đua rộng khắp trong toàn xã với các chủ đề thiết thực như: “Công dân số thông minh” - mỗi người dân biết sử dụng ít nhất 01 nền tảng số trong đời sống hàng ngày; “Gia đình số” - mỗi hộ gia đình có 01 người biết sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; “Học tập số suốt đời” - nâng cao khả năng học trực tuyến, cập nhật công nghệ mới cho mọi độ tuổi.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST & CDS) giai đoạn 2026–2030 và năm 2026 của UBND xã Bình Lư./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lương Việt Thảo